

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 29-01-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Huyền Trang – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đặng Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX- HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Viết T- sinh năm 1999; tại: Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn C, xã L, huyện G, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Xuyên (đã chết) và bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1975; tiền án – tiền sự: Theo danh chỉ bản số 274 ngày 05- 8-2020 do Công an huyện Gia Lâm lập và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền án tiền sự.

Nhân thân: Ngày 26/3/2018, Công an huyện Thuận Thành- tỉnh Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Viết T 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; đã chấp hành xong;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:-Anh Dương Quang M- sinh năm 1998; trú tại: Thôn C, xã L, huyện G, thành phố H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T- sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện G, thành phố H; có mặt.

Anh Nguyễn Văn D- sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh B; vắng mặt.

Anh Nguyễn Hữu T- sinh năm 1994; trú tại: Tổ dân phố B, phường Đ, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20h ngày 02/6/2020 anh Vũ Văn H và Nguyễn Văn V đều ở thôn C- xã L – huyện G – thành phố H rủ T đến trang trại nhà anh M ở thôn C, xã L, huyện G, thành phố H để ăn uống. Khi vừa đến nhà anh M thì có Nguyễn Văn D- sinh năm 1985 ở Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh B gọi điện cho T để hỏi quán trà sữa. T lấy xe của anh Vinh đi chỉ cho D quán trà sữa sau đó quay lại trang trại nhà anh M rồi quay lại nhà anh M. Lúc sau anh Vinh và T đi về. T lấy xe của anh Vinh đèo anh Vinh ra quán trà sữa gặp D, xong anh Vinh về trước. Khi T đang ở quán trà sữa cùng với vợ chồng D thì anh Hùng gọi điện nên T quay lại trang trại nhà anh M. Khi vào đến cổng trang trại nhà anh M, T thấy xe máy Dream BKS 29N1-08072 không khóa cổ, không khóa càng, chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa. T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc không có ai trông giữ, T lén lút dắt xe máy ra ngoài nổ máy đi và gọi điện hỏi D chỗ bán xe. D hẹn gặp T tại cầu Đồng Xép, Từ Sơn, Bắc Ninh. Khi gặp D. Theo T trình bày thì T có nói cho D biết đó là xe máy T vừa trộm cắp được mà có. D đưa T đến khu công nghiệp VISIP Từ Sơn, Bắc Ninh bán cho một T niên không quen biết với giá 4.000.000 đồng. T nhờ D nhận số tiền bán xe của T niên trên qua tài khoản của D do lúc đó điện thoại của T hết pin nên T không nhớ số tài khoản của mình. Sau khi bán xe xong, D chở T đi về đến ngã tư Đông Côi, Thuận Thành, Bắc Ninh và đưa cho T 1.000.000 đồng. T đi taxi từ ngã tư Đông Côi về Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội, vì sạc được pin điện thoại nên T đã nói D chuyển 1.500.000 đồng vào số tài khoản 03301010889818 là tài khoản của T tại ngân hàng thương mại và cổ phần hàng hải Việt Nam. Số tiền 1.500.000 đồng còn lại T trả nợ D. D đồng ý. Đối với số tiền 1.000.000 đồng D đưa cho T, T đã tiêu sài hết 900.000 đồng, còn lại 100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm đã tiến hành sao kê tài khoản 03301010889818 của Nguyễn Viết T thì được cung cấp: ngày 03/06/2020 số tài khoản 2607205230070 của ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn có chủ tài khoản là Nguyễn Văn D ở Ngũ Thái, Thuận Thành, Bắc Ninh chuyển 1.500.000 đồng vào tài khoản của T.

Tiến hành sao kê tài khoản 2607205230070 của Nguyễn Văn D thì được cung cấp: ngày 03/6/2020 số tài khoản 0351001139699 của ngân hàng Vietcombank có chủ tài khoản là Nguyễn Hữu T ở Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản của D.

Tại CQĐT, Nguyễn Văn D khai: D không biết việc T trộm cắp xe máy cũng như không biết, không tham gia việc T bán xe máy trộm cắp. Số tiền

4.000.000 đồng D nhận từ tài khoản của Nguyễn Hữu T là do D vay tiền của Thắng để chi tiêu, đóng học cho con. Số tiền 1.500.000 đồng D chuyển khoản cho T là do T vay tiền để cuộc điện thoại.

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra – Công an huyện Gia Lâm đã thu giữ của Nguyễn Viết T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng có lắp sim số 0328895976; 01 thẻ ngân hàng Maritimebank có số thẻ 5114092795893287 mang tên Nguyễn Viết T; 01 thẻ ngân hàng Mbbank có số thẻ: 9704222044278380 mang tên Nguyễn Viết T; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐG ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29N1-080.72, số khung: 153103, số máy: 1452954 đã qua sử dụng có giá 9.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSGL ngày 30- 12- 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng có lắp sim đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công số tiền 100.000 đồng và số tiền 1.433.998 hiện có trong tài khoản số 03301010889818 mang tên Nguyễn Viết T tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam, hiện đang bị phong tỏa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T 01 thẻ ngân hàng Maritimebank có số thẻ 5114092795893287 mang tên Nguyễn Viết T; 01 thẻ ngân hàng Mbbank có số thẻ: 9704222044278380 mang tên Nguyễn Viết T.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Gia Lâm đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 ngày 02/6/2020, tại Cổ Giang, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo Nguyễn Viết T đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29N1-080.72, số khung: 153103, số máy: 1452954 đã qua sử dụng có trị giá 9.500.000 đồng của anh Dương Quang M.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên về nhân thân bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2018, bản thân bị cáo nghiện ma túy và mới được gia đình đưa đi cai nghiện tự nguyện 06 tháng trở về địa phương. Điều đó cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo, giáo dục bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mẹ bị cáo là bà Thẩm đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 13.000.000 là giá trị chiếc xe bị cáo trộm cắp. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên về phần hình phạt có phần nghiêm khắc.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Người bị hại là anh Dương Quang M đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 13.000.000 đồng là giá trị chiếc xe bị cáo lấy trộm của anh M nên không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng có lắp sim đã qua sử dụng, do bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc bán xe máy nên được coi là phương tiện phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị cho tịch thu sung công đối với chiếc điện thoại trên là có căn cứ.

[13] Đối với số tiền 100.000 đồng và số tiền 1.433.998 hiện có trong tài khoản số 03301010889818 mang tên Nguyễn Viết T tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam hiện đang bị phong tỏa là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần cho tịch thu sung công quỹ nhà nước là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Đối với 01 thẻ ngân hàng Maritimebank có số thẻ 5114092795893287 mang tên Nguyễn Viết T; 01 thẻ ngân hàng Mbbank có số thẻ: 9704222044278380 mang tên Nguyễn Viết T là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác:

[15] Đối với Nguyễn Văn D là người có số tài khoản chuyển cho T, chỉ có lời khai của T về việc D biết T trộm cắp xe máy nhờ D mang đi bán, ngoài ra

không có tài liệu nào khác. Cơ quan công an đã nhiều lần triệu tập D nhưng D vắng tại địa phương chưa truy tìm được. Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lâm đã có Quyết định tách tài liệu trong vụ án hình sự số 01 để tiến hành điều tra làm rõ. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét trong vụ án này.

[16] Đối với Nguyễn Hữu T: Bản thân T không nhận dạng được Thắng và Thắng khai nhận số tiền 4.000.000 đồng là D vay của Thắng để lo việc gia đình. Thắng không biết và không có việc mua bán xe máy mà T trộm cắp. Quá trình tiến hành nhận dạng người đã mua xe của T, T cũng không nhận dạng được Thắng nên không có căn cứ để xử lý Thắng về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[17] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

- Về án phí:

[18] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết T 07 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng có lắp sim đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công số tiền 100.000 đồng
(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo Biên lai thu tiền số 2024 ngày 15/1/2020).

Tịch thu sung công số tiền 1.433.998 hiện có trong tài khoản số 03301010889818 mang tên Nguyễn Viết T tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam hiện đang bị phong tỏa.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết T 01 thẻ ngân hàng Maritimebank có số thẻ 5114092795893287 mang tên Nguyễn Viết T; 01 thẻ ngân hàng Mbbank có số thẻ: 9704222044278380 mang tên Nguyễn Viết T.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân